
Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phong, ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Minh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/HSST, ngày 04/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/HSST-QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Quang M, tên gọi khác: Không, sinh năm 1980 tại thị trấn M, huyện G, tỉnh N.

Nơi cư trú: Phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Trần Quang L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Tr và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn B, sinh năm 1967. (Chỉ có mặt tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa nhưng không đi lại được, nghe, hiểu câu hỏi nhưng không nói được).

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Chu Thị Th, sinh năm 1967 (là vợ của ông Bồng) - Bà Th có mặt.

Đều trú tại: Phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh N.

Những người làm chứng: Đinh Văn T, Trần Thị Nh đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang M và ông Trần Văn B có mối quan hệ quen biết, làm thợ xây dựng cùng với nhau. Chiều ngày 15/01/2019, ông B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35B1-354.75 chở M đến nhà anh Nguyễn Thái Ng, sinh năm 1987 ở phố M, thị trấn M, huyện G ăn cơm và uống rượu. Khoảng 19 giờ cùng

ngày, sau khi ăn cơm xong, ông B nói với M về nhà M để xin củ giềng, M đồng ý. Ông B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-354.75 chở M đi về nhà Mạnh. Đến đoạn đường phía trước cửa nhà bà Lê Thị T, sinh năm 1947, trú tại phố M (cách nhà M khoảng 15m), M nói với ông B “*Thôi dừng ở đây để em vào lấy giềng cho*”. Ông B dừng xe mô tô, cả hai xuống xe, M tiếp tục nói “*Thôi thôi rồi để mai em đưa cho*”, ông B nói với M “*Mày lừa tao à*”; đồng thời dùng tay phải đâm về phía M nhưng M giơ tay đỡ nên trúng vào tay M. M nói với ông B “*O ông này điên à, thích đánh nhau à*”, ông B nói “*Thích đánh thì đánh*”. M rút dây thắt lưng đang đeo vụt về phía ông B, còn ông B cũng rút dây thắt lưng đang đeo của mình ra vụt về phía M nhưng không ai vụt trúng ai. Sau đó, M dùng tay phải nhặt 01 cục bê tông kích thước khoảng (10x06)cm ở rìa đường ném về phía ông B, trúng vào thái dương bên trái ông B, làm ông B bị thương chảy máu, ngã xuống mặt đường bất tỉnh. Ông B được anh Đinh Văn T và cháu Trần Thị Nh, đưa đi bệnh viện cấp cứu. Ngày 17/01/2019 Trần Quang M đến Công an huyện G làm việc và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ những vật chứng, đồ vật, tài liệu liên quan theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hậu quả: Ông Trần Văn B bị thương, vết thương rách da chảy máu ở vùng thái dương đỉnh trái, kích thước 4cm, bờ mép nhám nhỏ, tụ máu ngoài màng cứng, bán cầu phải được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N từ ngày 15/01/2019 đến ngày 30/01/2019 ra viện lần 1, sau đó tiếp tục nhập viện điều trị từ ngày 07/02/2019 đến ngày 18/02/2019, thì ra viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra quyết định trưng cầu giám định để giám định tỉ lệ thiệt hại phần trăm (%) sức khỏe của ông Trần Văn B.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 005/2019/Th-GDPY ngày 21/01/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh N đối với thương tích của ông Trần Văn B, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25% (Hai lăm phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương phần mềm: do vật sắc trực tiếp gây nên.

Ngày 08/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung để giám định tỉ lệ thiệt hại phần trăm (%) sức khỏe của ông Trần Văn B.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 026/2019/Th-GDPY ngày 17/4/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh N, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 86% (Tám mươi sáu phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương - Vỡ lún xương sọ đỉnh trái: Do vật tày cứng trực tiếp gây nên.

Sau khi được thông báo kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Văn B, bị can Trần Quang M không đồng ý với kết luận giám định và có đơn đề nghị giám định lại. Ngày 07/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra quyết định trưng cầu giám định lại để giám định tỉ lệ thiệt hại phần trăm sức khỏe của ông Trần Văn B.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 2425/C09-TT1 ngày 12/6/2019 của Viện Khoa học hình sự, Bộ công an, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn

thương cơ thể: Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, áp dụng Mục 2.8, Phần V, Chương 2, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho di chứng liệt hoàn toàn nửa người bên phải của ông Trần Văn B tại thời điểm giám định lại là 85% (Tám mươi lăm phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng đầu của ông Trần Văn B do vật tày gây nên.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35B1-354.75 cho ông Trần Văn B.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển 01 thắt lưng bằng nhựa màu đỏ kích thước (1,2x0,03)m có đầu thắt lưng làm bằng kim loại, mặt trước có gắn hình ngôi sao năm cánh và chữ “DQTV”; 01 miếng bê tông có kích thước (10x10x5)cm; 01 đầu thắt lưng bằng kim loại kích thước (10x4)cm, mặt ngoài có chữ “LAND ROVER”; 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng, nhãn hiệu SPEEDDAR, cỡ LLL (mặt trước chiếc dép bên phải có dính máu khô, đế gót dép có bám dính nhiều đất đá); 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo phong cộc tay màu đỏ, 01 áo khoác màu nâu đen, 01 dây thắt lưng giả da màu đen, không có khóa đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn B có văn bản yêu cầu Trần Quang M phải bồi thường số tiền 318.250.000 đồng (gồm các khoản tiền chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động bị mất, tiền công người chăm sóc, chi phí đi lại trong quá trình ông Bồng điều trị tại bệnh viện và tiền bồi thường sức khỏe bị tổn hại do thương tích gây nên). Trần Quang M chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Quá trình điều tra vụ án, Trần Quang M đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT- VKS - GV, ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Trần Quang M ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng và kết luận giám định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang M phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điều 134 khoản 4 điểm d; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS). Xử phạt bị cáo Trần Quang M từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 357, 584, 585, 590, 593 Bộ luật Dân sự(BLDS), buộc bị cáo M phải bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận cho ông Trần Văn B số tiền là 318.250.000 đồng; Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS), tịch thu tiêu hủy 01 thắt lưng bằng nhựa màu đỏ kích thước (1,2x0,03)m có đầu thắt lưng làm bằng kim loại, mặt trước có gắn hình ngôi sao năm cánh và chữ “DQTV”; 01 miếng bê tông có kích thước (10x10x5)cm; 01 đầu thắt lưng bằng kim loại kích thước (10x4)cm, mặt ngoài có chữ “LAND ROVER”; 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng, nhãn hiệu SPEEDDAR, cỡ LLL (mặt trước chiếc dép bên phải có dính máu

khô, đế gót dép có bám dính nhiều đất đá); 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo phong cộc tay màu đỏ, 01 áo khoác màu nâu đen, 01 dây thắt lưng giả da màu đen, không có khóa. Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Xuất phát từ việc Trần Quang M và ông Trần Văn B có quan hệ quen biết, làm thợ xây dựng cùng với nhau. Chiều ngày 15/01/2019, ông B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35B1-354.75 chở Mạnh đến nhà anh Nguyễn Thái Ng ở phố M, thị trấn M, huyện G ăn cơm và uống rượu. Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, ông B chở M về nhà M để xin củ giềng, M đồng ý. Khi hai người đi đến đoạn đường phía trước cửa nhà bà Lê Thị T ở phố M (cách nhà M khoảng 15m), M nói với ông B “*Thôi dừng ở đây để em vào lấy giềng cho*”. Khi cả hai xuống xe, M lại thay đổi ý định nên nói “*Thôi thôi rồi để mai em đưa cho*”, ông B nói với M “*Mày lừa tao à*”; đồng thời dùng tay phải nắm về phía Mạnh nhưng M giơ tay đỡ nên trúng vào tay M. Hai bên tiếp tục to tiếng thách thức nhau. M rút dây thắt lưng đang đeo vụt về phía ông B, còn ông B cũng rút dây thắt lưng đang đeo của mình ra vụt về phía M nhưng không ai vụt trúng ai. Sau đó, M dùng tay phải nhặt 01 cục bê tông kích thước khoảng (10x06)cm ở rìa đường ném về phía ông B, trúng vào thái dương bên trái ông B, làm ông B bị thương chảy máu, ngã xuống mặt đường bất tỉnh. Ông B được anh T, cháu Nh đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Hậu quả: ông Trần Văn B bị thương, vết thương rách da chảy máu ở vùng thái dương đỉnh trái, kích thước 4cm, bờ mép nham nhở, tụ máu ngoài màng cứng, bán cầu phải được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N từ ngày 16/01/2019 đến ngày 18/02/2019, thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 005/2019/Th-GDPY ngày 21/01/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình đối với thương tích của ông Trần Văn B, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25% (Hai lăm phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương phần mềm: do vật sắc trực tiếp gây nên. Sau khi ông B rời ra viện Cơ quan điều tra Công an huyện G đã ra

quyết định trưng cầu giám định bổ sung để giám định tỉ lệ thiệt hại phần trăm (%) sức khỏe của ông Trần Văn B.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 026/2019/Th-GDPY ngày 17/4/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh N, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 86% (Tám mươi sáu phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương - Vỡ lún xương sọ đỉnh trái: Do vật tày cứng trực tiếp gây nên. Không đồng ý với kết luận giám định lần thứ hai này, bị cáo Trần Quang M có đơn đề nghị giám định lại. Ngày 07/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra quyết định trưng cầu giám định lại để giám định tỉ lệ thiệt hại phần trăm sức khỏe của ông Trần Văn B.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 2425/C09-TT1 ngày 12/6/2019 của Viện Khoa học hình sự, Bộ công an, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, áp dụng Mục 2.8, Phần V, Chương 2, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho di chứng liệt hoàn toàn nửa người bên phải của ông Trần Văn B tại thời điểm giám định lại là 85% (Tám mươi lăm phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng đầu của ông Trần Văn B do vật tày gây nên.

Rõ ràng bị cáo chỉ vì một lý do nhỏ nhất khi bị bị hại đâm vào người không gây hậu quả gì nhưng đã sử dụng cục bê tông là một loại hung khí nguy hiểm cố ý ném làm ông B bị thương tích tổn hại giảm 85% sức khỏe. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, công cụ thực hiện tội phạm, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm d khoản 4 Điều 134 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Sức khỏe của con người là tài sản vô giá không có gì đánh đổi được chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhất không làm chủ được bản thân dẫn đến phạm tội. Bản thân bị cáo người đã thành niên, lẽ ra cần phải kiềm chế, sống có trách nhiệm, khi xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhất cần có sự hòa giải hợp tình, hợp lý. Nhưng bị cáo thể hiện rõ bản tính côn đồ, lựa chọn cách dùng bạo lực tấn công người bị hại bằng một loại hung khí nguy hiểm, gây đau thương cả về thể xác và tinh thần cho người bị hại, ảnh hưởng đến trật tự trị an thôn, xóm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Bị hại cũng có một phần lỗi, đồng thời bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để

cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt. Hình phạt áp dụng đối với bị cáo đồng thời đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo cùng thống nhất thỏa thuận bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại các khoản chi phí hợp lý cho việc cấp cứu, cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau ra viện; thu nhập thực tế bị mất của người bị hại khi xảy ra sự việc đến khi xét xử sơ thẩm; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại khi xảy ra sự việc đến khi xét xử sơ thẩm; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần; khoản tiền bị hại là ông Trần Văn B bị mất hoàn toàn khả năng lao động và tiền chăm sóc ông B với tổng số tiền bồi thường một lần là 318.250.000 đồng. Sự thỏa thuận nêu trên của các bên là phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thắt lưng bằng nhựa màu đỏ kích thước (1,2x0,03)m có đầu thắt lưng làm bằng kim loại, mặt trước có gắn hình ngôi sao năm cánh và chữ “DQTV”; 01 đầu thắt lưng bằng kim loại kích thước (10x4)cm, mặt ngoài có chữ “LAND ROVER” là tài sản thu giữ của ông B, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của ông B đề nghị Tòa án tuyên tiêu hủy nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng, nhãn hiệu SPEEDDAR, cỡ LLL (mặt trước chiếc dép bên phải có dính máu khô, đế gót dép có bám dính nhiều đất đá); 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo phong cộc tay màu đỏ, 01 áo khoác màu nâu đen, 01 dây thắt lưng giả da màu đen, không có khóa là tài sản của bị cáo M nhưng bị cáo M cũng xác định không còn giá trị và đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 miếng bê tông có kích thước (10x10x5)cm là công cụ thực hiện tội phạm cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang M phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang M 08(tám) năm 06(sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 590, 593 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần Quang M phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo thỏa thuận cho bị hại là ông Trần Văn B tổng số tiền là: 318.250.000 đồng (Ba trăm mười tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ 01 thắt lưng bằng nhựa màu đỏ kích thước (1,2x0,03)m có đầu thắt lưng làm bằng kim loại, mặt trước có gắn hình ngôi sao năm cánh và chữ “DQTV”; 01 miếng bê tông có kích thước (10x10x5)cm; 01 đầu thắt lưng bằng kim loại kích thước (10x4)cm, mặt ngoài có chữ “LAND ROVER”; 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng, nhãn hiệu SPEEDDAR, cỡ LLL (mặt trước chiếc dép bên phải có dính máu khô, đế gót dép có bám dính nhiều đất đá); 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo phong cộc tay màu đỏ, 01 áo khoác màu nâu đen, 01 dây thắt lưng giả da màu đen, không có khóa. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 04/7/2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Quang M phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 15.912.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện của bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- CQĐT Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự huyện G ;
- VKSND huyện G;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu HS, VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Quốc